

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 27/ĐÌNH BÁCH/2019

I. Thông tin về tổ chức cá nhân công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH ĐÌNH BÁCH**

Địa chỉ: 01 Lê Quang Định, Phường 13, Quận 5, Tp Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028.668.10416

Email: honghanh@dinhbach.com

Mã số doanh nghiệp: 0312627075

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: **Bình sữa cổ thường Comfort Feeder.**

2. Thành phần: Thân bình và nắp bình bằng nhựa PP, núm bình bằng Silicon.

3. Hạn sử dụng: Không áp dụng với sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong hộp carton chất lượng cao, bảo đảm vệ sinh và an toàn khi vận chuyển.

- Quy cách bao gói: 01 bình 60 ml/hộp; 01 bình 120 ml/hộp; 01 bình 250 ml/hộp.

5. Tên và địa chỉ nhà sản xuất:

- Tên nhà sản xuất: Royal Industries (Thailand) Public Company Limited.

- Địa chỉ: 126 Moo 6, Sethakij 1 Road, Omnoi, Krathumban, Samutsakorn 74130, Thailand.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (Đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức kinh doanh sản phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số:

- QCVN 12-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm bằng nhựa tổng hợp.

- QCVN 12-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm bằng cao su.

Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Tp Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 10 năm 2019

CÔNG TY TNHH ĐÌNH BÁCH

(Ký tên, chức vụ, đóng dấu)

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Kim Tùng

BẢN THÔNG TIN CHI TIẾT

1. Yêu cầu kỹ thuật:

1.1. Các chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: thành phẩm hình bình cổ thường
- Màu sắc: trắng trong.
- Mùi vị: Không mùi

1.2. Các chỉ tiêu về mức phơi nhiễm đối với phần tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm làm bằng nhựa PP.

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng Kim loại nặng trong dung dịch ngâm thôi là Acid acetic 4% với thời gian 30 phút ở nhiệt độ 60 độ C	µg/ml	1
2	Lượng KMnO ₄ sử dụng trong dung dịch ngâm thôi là nước với thời gian 30 phút ở nhiệt độ 60 độ C.	µg/ml	10
3	Cặn khô trong dung dịch ngâm thôi là Heptan với thời gian 1 giờ ở nhiệt độ 25 độ C.	µg/ml	30
4	Cặn khô trong dung dịch ngâm thôi là nước với thời gian 30 phút ở nhiệt độ 60 độ C.	µg/ml	30

1.3. Các chỉ tiêu về thử vật liệu đối với phần tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm làm bằng nhựa PP.

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng chì	$\mu\text{g/g}$	100
2	Hàm lượng cadmin	$\mu\text{g/g}$	100

1.4. Các chỉ tiêu về mức phơi nhiễm đối với phần tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm làm bằng Silicon.

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Phenol trong dung dịch ngâm thôi là nước với thời gian 24 giờ ở nhiệt độ 40 độ C.	$\mu\text{g/ml}$	5
2	Formaldehyd trong dung dịch ngâm thôi là nước với thời gian 24 giờ ở nhiệt độ 40 độ C	-	Âm tính
3	Kẽm trong dung dịch ngâm thôi là nước với thời gian 24 giờ ở nhiệt độ 40 độ C	$\mu\text{g/ml}$	1
4	Kim loại nặng trong dung dịch ngâm thôi là Acid acetic 4% với thời gian 24 giờ ở nhiệt độ 40 độ C	$\mu\text{g/ml}$	1
5	Cặn khô trong dung dịch ngâm thôi là nước với thời gian 24 giờ ở nhiệt độ 40 độ C	$\mu\text{g/ml}$	40

1.4 Các chỉ tiêu về thử vật liệu đối với phần tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm làm bằng Silicon.

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng chì	$\mu\text{g/g}$	10
2	Hàm lượng cadmin	$\mu\text{g/g}$	10

Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Tp Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 10 năm 2019

CÔNG TY TNHH ĐÌNH BÁCH

(Ký tên, chức vụ, đóng dấu)

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Kim Tùng

MẪU NHÃN SẢN PHẨM

- Kích thước của chữ và số phải bảo đảm đủ để đọc bằng mắt thường.
- Màu sắc của chữ, chữ số, hình vẽ, hình ảnh, dấu hiệu, ký hiệu ghi trên nhãn hàng hóa phải rõ ràng.

Bình sữa cổ thường Comfort Feeder
Số tự công bố: 27/ĐÌNH BÁCH/2019

(MS: 1601)

Quy cách bao gói: 01 bình 60 ml/hộp.

Đi kèm núm có lượng sữa chảy chậm (cho bé từ 0-3 tháng)

Thành phần cấu tạo: Thân bình và nắp bình làm bằng nhựa PP, núm bình làm bằng Silicon.

Sản phẩm không chứa BPA

Hướng dẫn sử dụng: dùng để cho trẻ bú sữa

Cách giữ vệ sinh, diệt khuẩn: Trong lần sử dụng đầu tiên: đun sôi núm trong 5 phút, rửa sạch các bộ phận của bình.

Truyền thông vì cộng đồng: "Thực hiện đúng hướng dẫn vệ sinh, diệt khuẩn. Việc sử dụng bình bú có thể làm cho trẻ bỏ bú mẹ và có nguy cơ bị tiêu chảy. Sử dụng vú ngậm nhân tạo ảnh hưởng không tốt tới việc nuôi trẻ bằng sữa mẹ".

Xuất xứ: Thái Lan

Nhà sản xuất: Royal Industries (Thailand) Public Company Limited.

Địa chỉ: 126 Moo 6, Sethakij 1 Road, Omnoi, Krathumban, Samutsakorn 74130, Thailand.

Nhà nhập khẩu: Công ty TNHH Đình Bách;

Địa chỉ: 01 Lê Quang Định, Phường 13, Quận 5, Tp.Hồ Chí Minh;
ĐT: 028.668.10416

Email: info@dingbach.com; Website: www.purvietnam.com

Nhà phân phối: Công ty TNHH PP&DV Hùng Cường

Địa chỉ: E6/36A Thới Hòa, Ấp 5, Xã Vĩnh Lộc A,

Huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.7300.9888

Ngày sản xuất: xem "MFG" trên bao bì

Hạn sử dụng: 5 năm kể từ ngày sản xuất

Bình sữa cổ thường Comfort Feeder
Số tự công bố: 27/ĐÌNH BÁCH/2019

(MS: 1602)

Quy cách bao gói: 01 bình 120 ml/hộp.

Đi kèm núm có lượng sữa chảy vừa (cho bé từ 3-6 tháng)

Thành phần cấu tạo: Thân bình và nắp bình làm bằng nhựa PP, núm bình làm bằng Silicon.

Sản phẩm không chứa BPA

Hướng dẫn sử dụng: dùng để cho trẻ bú sữa

Cách giữ vệ sinh, diệt khuẩn: Trong lần sử dụng đầu tiên: đun sôi núm trong 5 phút, rửa sạch các bộ phận của bình.

Truyền thông vì cộng đồng: "Thực hiện đúng hướng dẫn vệ sinh, diệt khuẩn. Việc sử dụng bình bú có thể làm cho trẻ bỏ bú mẹ và có nguy cơ bị tiêu chảy. Sử dụng vú ngậm nhân tạo ảnh hưởng không tốt tới việc nuôi trẻ bằng sữa mẹ".

Xuất xứ: Thái Lan

Nhà sản xuất: Royal Industries (Thailand) Public Company Limited.

Địa chỉ: 126 Moo 6, Sethakij 1 Road, Omnoi, Krathumban, Samutsakorn 74130, Thailand.

Nhà nhập khẩu: Công ty TNHH Đình Bách;

Địa chỉ: 01 Lê Quang Định, Phường 13, Quận 5, Tp.Hồ Chí Minh;
ĐT: 028.668.10416

Email: info@dingbach.com; Website: www.purvietnam.com

Nhà phân phối: Công ty TNHH PP&DV Hùng Cường

Địa chỉ: E6/36A Thới Hòa, Ấp 5, Xã Vĩnh Lộc A,

Huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.7300.9888

Ngày sản xuất: xem "MFG" trên bao bì

Hạn sử dụng: 5 năm kể từ ngày sản xuất

Bình sữa cổ thường Comfort Feeder
Số tự công bố: 27/ĐÌNH BÁCH/2019

(MS: 1603)

Quy cách bao gói: 01 bình 250 ml/hộp.

Đi kèm núm có lượng sữa chảy vừa (cho bé từ 3-6 tháng)

Thành phần cấu tạo: Thân bình và nắp bình làm bằng nhựa PP, núm bình làm bằng Silicon.

Sản phẩm không chứa BPA

Hướng dẫn sử dụng: dùng để cho trẻ bú sữa

Cách giữ vệ sinh, diệt khuẩn: Trong lần sử dụng đầu tiên: đun sôi núm trong 5 phút, rửa sạch các bộ phận của bình.

Truyền thông vì cộng đồng: "Thực hiện đúng hướng dẫn vệ sinh, diệt khuẩn. Việc sử dụng bình bú có thể làm cho trẻ bỏ bú mẹ và có nguy cơ bị tiêu chảy. Sử dụng vú ngậm nhân tạo ảnh hưởng không tốt tới việc nuôi trẻ bằng sữa mẹ".

Xuất xứ: Thái Lan

Nhà sản xuất: Royal Industries (Thailand) Public Company Limited.

Địa chỉ: 126 Moo 6, Sethakij 1 Road, Omnoi, Krathumban, Samutsakorn 74130, Thailand.

Nhà nhập khẩu: Công ty TNHH Đình Bách;

Địa chỉ: 01 Lê Quang Định, Phường 13, Quận 5, Tp.Hồ Chí Minh;

ĐT: 028.668.10416

Email: info@dingbach.com; Website: www.purvietnam.com

Nhà phân phối: Công ty TNHH PP&DV Hùng Cường

Địa chỉ: E6/36A Thới Hòa, Ấp 5, Xã Vĩnh Lộc A,

Huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.7300.9888

Ngày sản xuất: xem "MFG" trên bao bì

Hạn sử dụng: 5 năm kể từ ngày sản xuất

Tp Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 10 năm 2019

CÔNG TY TNHH ĐÌNH BÁCH

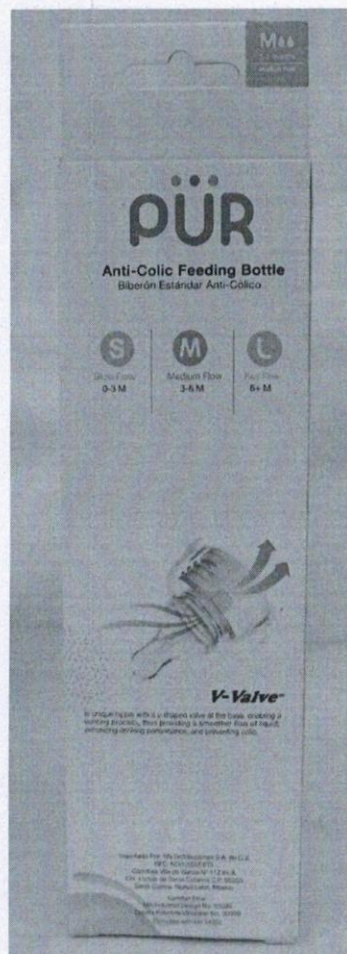
(Ký tên, chức vụ, đóng dấu)

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Kim Tùng





Storage & Care:

- It is recommended that you immerse the nipple in boiling water for 5 minutes before the first use and that all bottle parts should be thoroughly rinsed.
 - Disassemble all parts before cleaning.
 - Clean bottle and parts before and after use. To clean, wash all used parts in warm soapy water and then rinse.
 - All parts dishwasher safe (top rack only).
 - Inspect nipple before each use and pull the nipple tip in all directions. Throw away at the first signs of damage or weakness.
 - Do not leave nipple in direct sunlight or heat, or leave in disinfectant ("sterilizing solution") for longer than recommended, as this may weaken the nipple.
 - Clean nipple before each use.
- For your child's safety and health: **WARNING!**
- Always check food temperature before feeding.
 - Always use this product with adult supervision.
 - Feeding nipples should not be used as a pacifier or a soother.
 - Continuous and prolonged sucking will cause tooth decay.
 - Keep all components, not in use, out of the reach of children.
 - Do not heat in microwave. It is not recommended that infant formula or breast milk be heated in microwave.
 - Do not clean or allow to come into contact with solvents or harsh chemicals.

Cuidado y Almacenamiento:

- Es recomendable hervir la tetina de silicona por 5 minutos antes del primer uso y que todas las partes del biberón estén rigurosamente enjuagadas.
- Desarmar todas las partes antes de limpiar.
- Siempre esterilizar antes de cada uso sumergiendo en agua hirviendo por un mínimo de 5 minutos, ó utilizando un esterilizador eléctrico o de microondas.
- 100 % Seguro para lavaplatos (rack superior).
- Siempre inspeccionar el biberón y la tetina antes de cada uso. Disponer de la tetina inmediatamente si se encuentra dañada, rota o perforada.
- No dejar la tetina directamente bajo la luz del sol, bajo temperaturas muy altas, o adentro de una solución esterilizante por más del tiempo recomendado, esto puede debilitar la tetina.
- Limpiar la tetina antes de cada uso.

Precauciones:

- Siempre checar la temperatura de la comida antes de alimentar a tu bebé.
- Bebés deben ser alimentados por biberón solamente bajo supervisión adulta competente.
- Mantener todos los componentes sin uso fuera del alcance de los niños.
- Tetinas de alimentación no deben ser utilizadas como sustitutos de chupones ni mordedores.
- No calentar líquidos en el horno de microondas ya que pudiera ocasionar un calentamiento desigual en el líquido y escaldar a tu bebé.
- No limpiar o permitir tener contacto con solventes o químicos fuertes.

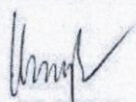


KT3-04735AHD9/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT09/09/2019
Page 01/03

1. Tên mẫu : BÌNH SỮA CÓ THƯỜNG COMFORT FEEDER
Name of sample
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Description (xem hình trang 03/03/ see picture on page 03/03)
3. Số lượng mẫu : 01
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 28/08/2019
Date of receipt
5. Thời gian thử nghiệm : 29/08/2019 – 09/09/2019
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY TNHH ĐÌNH BÁCH
Customer 01 Lê Quang Định, P.13, Q.5, TP. Hồ Chí Minh
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo
Test results Refer to next page

P.TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG
DEPUTY HEAD OF CONSUMER
PRODUCTS TESTING LAB.


Nguyễn Thị Thùy Nhi

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRUNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB.

**Phan Thành Trung**

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. / Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
3. N/A: không áp dụng. / Not applicable.
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5. Độ không đảm bảo do mở rộng ước lượng được tính với $k = 2$, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.
Estimated expanded uncertainty of measurement with $k = 2$, at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam
Testing: No. 7, road No. 1, Biên Hòa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam
C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam

Tel: (84-28) 3829 4274
Tel: (84-251) 383 6212
Tel: (84-28) 3742 3160

Fax: (84-28) 3829 3012
Fax: (84-251) 383 6298
Fax: (84-28) 3742 3174

Website: www.qlatest3.com.vn
E-mail: tn-cskh@qlatest3.com.vn
E-mail: tn-cskh@qlatest3.com.vn



Các thử nghiệm sau đây thực hiện theo yêu cầu khách hàng

The following tests are carried out according to the customer's request

Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện/ Limit of detection	Kết quả thử nghiệm Test result
THỬ VẬT LIỆU/ MATERIAL TEST				
7.1 Hàm lượng chì/ Lead content	µg/g	QCVN 12-1 : 2011/BYT	5,0	KPH/ND
• Nắp / cap			5,0	KPH/ND
• Bình/ bottle				
7.2 Hàm lượng cadimi/ Cadmium content	µg/g	QCVN 12-1 : 2011/BYT	5,0	KPH/ND
• Nắp / cap			5,0	KPH/ND
• Bình/ bottle				
THỬ NGÂM THÔI NHIỄM/ ELUTION TEST				
7.3 Kim loại nặng (quy ra chì) trong acetic acid 4% (v/v) sau 30 phút ở 60 °C/ Heavy metals in 4% acetic acid (v/v) after 30 min at 60 °C	µg/mL	QCVN 12-1 : 2011/BYT	-	< 1
7.4 Lượng KMnO ₄ sử dụng trong nước sau 30 phút ở 60 °C/ KMnO ₄ consumption in water after 30 min at 60 °C	µg/mL	QCVN 12-1 : 2011/BYT	1,0	KPH/ND
7.5 Hàm lượng cặn khô / Evaporation residue		QCVN 12-1 : 2011/BYT		
• Trong heptan sau 60 phút ở 25 °C/ In heptan after 60 min at 25 °C	µg/mL		5,0	25,8
• Trong ethanol 20 % (v/v) sau 30 phút ở 60 °C/ In 20 % ethanol (v/v) after 30 min at 60 °C	µg/mL		5,0	KPH/ND
• Trong nước sau 30 phút ở 60 °C/ In water after 30 min at 60 °C	µg/mL		5,0	KPH/ND
• Trong acetic acid 4% (v/v) sau 30 phút ở 60 °C/ In 4% acetic acid (v/v) after 30 min at 60 °C	µg/mL		5,0	KPH/ND

Ghi chú/ Note:

Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến/ Test results are valid for the namely submitted sample only.

KPH/ND : Không phát hiện/ Not detected


TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam

Testing: No. 7, road No. 1, Biên Hòa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam
C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam

Tel: (84-28) 3829 4274

Tel: (84-251) 383 6212

Tel: (84-28) 3742 3160

Fax: (84-28) 3829 3012

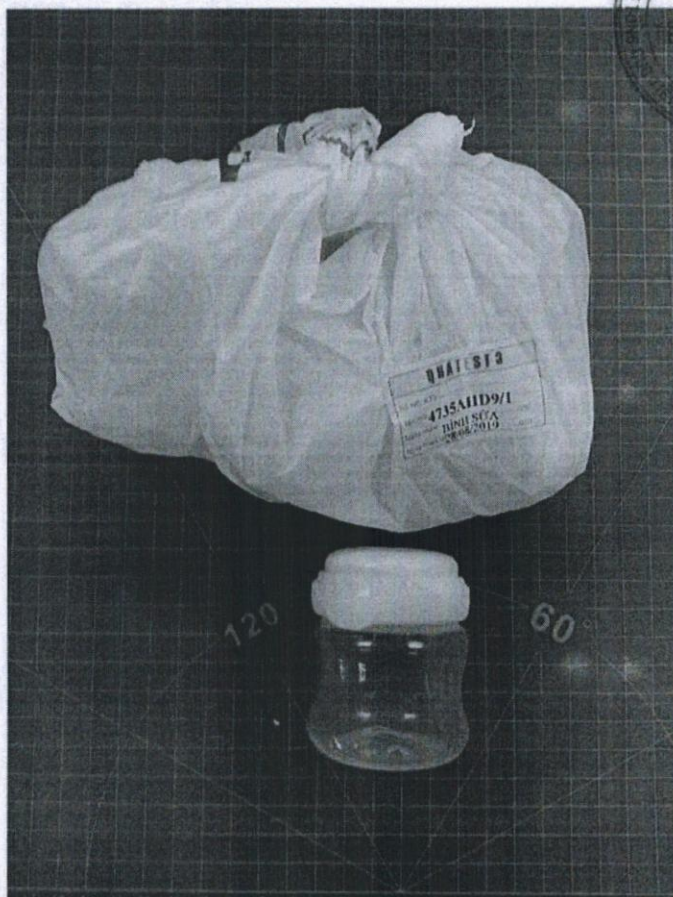
Fax: (84-251) 383 6298

Fax: (84-28) 3742 3174

Website: www.quatest3.com.vn

E-mail: tn-eskh@quatest3.com.vn

E-mail: tn-eskh@quatest3.com.vn



QUATEST 3®

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam

Tel: (84-28) 3829 4274

Fax: (84-28) 3829 3012

Website: www.quatest3.com.vn

Testing: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam

Tel: (84-251) 383 6212

Fax: (84-251) 383 6298

E-mail: tn-cskh@quatest3.com.vn

C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam

Tel: (84-28) 3742 3160

Fax: (84-28) 3742 3174

E-mail: tn-cskh@quatest3.com.vn

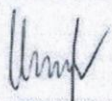
07
GT
EM
B
PH

KT3-04735AHD9/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT09/09/2019
Page 01/03

1. Tên mẫu : NÚM TI CHO BÌNH CỎ THƯỜNG PUR
Name of sample NIPPLE FOR STANDARD NECK BOTTLE
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Description (xem hình trang 03/03/ see picture on page 03/03)
3. Số lượng mẫu : 01
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 28/08/2019
Date of receipt
5. Thời gian thử nghiệm : 29/08/2019 – 09/09/2019
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY TNHH ĐÌNH BÁCH
Customer 01 Lê Quang Định, P.13, Q.5, TP. Hồ Chí Minh
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo
Test results Refer to next page

P.TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG
DEPUTY HEAD OF CONSUMER
PRODUCTS TESTING LAB.


Nguyễn Thị Thùy Nhi

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRUNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB.


Phan Thành Trung

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. / Test results are valid for the sample(s) submitted only.
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
3. N/A: không áp dụng. / Not applicable
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với $k = 2$, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.
Estimated expanded uncertainty of measurement with $k = 2$, at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information.

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam

Tel: (84-28) 3829 4274

Fax: (84-28) 3829 3012

Website: www.qlatest3.com.vn

Testing: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam

Tel: (84-251) 383 6212

Fax: (84-251) 383 6298

E-mail: tn-cskh@qlatest3.com.vn

Lần sửa đổi: 0

BH12 (07/2018)

Tel: (84-28) 3742 3160

Fax: (84-28) 3742 3174

E-mail: tn-cskh@qlatest3.com.vn

M03/1 – TTTN09



Các thử nghiệm sau đây thực hiện theo yêu cầu khách hàng

The following tests are carried out according to the customer's request

Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện/ Limit detection	Kết quả thử nghiệm Test result
THỬ VẬT LIỆU/ MATERIAL TEST				
7.1 Hàm lượng chì/ Lead content	µg/g	QCVN 12-2 : 2011/BYT	5,0	KPH/ND
7.2 Hàm lượng cadimi/ Cadmium content	µg/g	QCVN 12-2 : 2011/BYT	5,0	KPH/ND
THỬ NGÂM THÔI NHIỄM/ ELUTION TEST				
7.3 Hàm lượng phenol trong nước sau 24 h ở 40 °C/ Phenol content in water after 24 h at 40 °C,	µg/mL	QCVN 12-2 : 2011/BYT	-	< 5
7.4 Thử formaldehyde trong nước sau 24 h ở 40 °C/ Formaldehyde test in water after 24 h at 40 °C,	-	QCVN 12-2 : 2011/BYT	-	Âm tính Negative
7.5 Hàm lượng kẽm trong nước sau 24 h ở 40 °C/ Zinc content in water after 24 h at 40 °C,	µg/mL	QCVN 12-2 : 2011/BYT	0,1	KPH/ND
7.6 Kim loại nặng (quy ra chì) trong acetic acid 4% sau 24 h ở 40 °C/ Heavy metals (as Pb) in 4% acetic acid after 24 h at 40 °C,	µg/mL	QCVN 12-2 : 2011/BYT	-	< 1,0
7.7 Hàm lượng cặn khô trong nước sau 24 h ở 40 °C/ Evaporation residue in water after 24 h at 40 °C	µg/mL	QCVN 12-2 : 2011/BYT	5,0	KPH/ND

Ghi chú/ Note:

Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến/ Test results are valid for the namely submitted sample only.

(*) - Theo Yêu cầu kỹ thuật của QCVN 12-2 : 2011/BYT / According to Technical specification of QCVN 12-2 : 2011/BYT

KPH/ND : Không phát hiện/ Not detected



TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam

Testing: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam
CS lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam

Tel: (84-28) 3829 4274

Tel: (84-251) 383 6212

Tel: (84-28) 3742 3160

Fax: (84-28) 3829 3012

Fax: (84-251) 383 6298

Fax: (84-28) 3742 3174

Website: www.quatest3.com.vn

E-mail: tn-eskh@quatest3.com.vn

E-mail: tn-eskh@quatest3.com.vn

KT3-04735AHD9/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT



QUATEST 3

ly

THÀNH HẠ



TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3 QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam

Testing: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam
C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam

Tel: (84-28) 3829 4274

Tel: (84-251) 383 6212

Tel: (84-28) 3742 3160

Fax: (84-28) 3829 3012

Fax: (84-251) 383 6298

Fax: (84-28) 3742 3174

Website: www.quatest3.com.vn

E-mail: tn-cskh@quatest3.com.vn

E-mail: tn-cskh@quatest3.com.vn

Lần sửa đổi: 0

BH12 (07/2018)

M03/2 - TTTN09